THÔNG TIN CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2022

Số TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành	Số vào sổ	QĐ thành lập HĐ dánh giá luận văn	QĐ Tốt nghiệp	Số hiệu	Ngày cấp
1	Dương Thị Ngọc Thùy	Nữ	16/01/1995	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	CH3.485	QĐ số 4024/QĐ-TĐHHN ngày 21/10/2021	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00271	15/04/2022
2	Đào Thị Linh Hương	Nữ	24/09/1994	Khí tượng và khí hậu học	CH3.486	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00272	15/04/2022
3	Danh Thị Phương	Nữ	05/10/1994	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH4.487	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00273	15/04/2022
4	Hoàng Văn Long	Nam	16/04/1995	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	CH4.488	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00274	15/04/2022
5	Đỗ Thị Hằng	Nữ	20/09/1991	Kế toán	CH5.489	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00275	15/04/2022
6	Lê Thị Bích Huệ	Nữ	29/04/1984	Kế toán	CH5.490	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00276	15/04/2022
7	Nguyễn Thu Huyên	Nữ	14/07/1983	Kế toán	CH5.491	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00277	15/04/2022
8	Phạm Thị Huyền	Nữ	10/08/1981	Kế toán	CH5.492	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00315	15/04/2022
9	Phạm Thị Thúy Nga	Nữ	15/01/1983	Kế toán	CH5.493	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00279	15/04/2022
10	Đặng Diệu Thúy	Nữ	02/09/1975	Kế toán	CH5.494	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00280	15/04/2022
11	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	22/03/1987	Kế toán	CH5.495	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00281	15/04/2022
12	Trịnh Thế Anh	Nam	25/08/1985	Kế toán	CH5.496	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00282	15/04/2022
13	Hoàng Thị Trung Hậu	Nữ	23/09/1983	Kế toán	CH5.497	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00283	15/04/2022
14	Phan Thu Hòa	Nữ	21/10/1979	Kế toán	CH5.498	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00284	15/04/2022
15	Phạm Thị Huyền	Nữ	18/08/1984	Kế toán	CH5.499	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00285	15/04/2022
16	Nguyễn Thị Thùy Liên	Nữ	29/04/1993	Kế toán	CH5.500	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00286	15/04/2022
17	Đào Thị Loan	Nữ	13/01/1980	Kế toán	CH5.501	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00287	15/04/2022
18	Đỗ Thị Thanh Nga	Nữ	31/07/1989	Kế toán	CH5.502	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00288	15/04/2022

Số TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành	Số vào sổ	QĐ thành lập HĐ dánh giá luận văn	QĐ Tốt nghiệp	Số hiệu	Ngày cấp
19	Phạm Thị Ngàn	Nữ	05/12/1990	Kế toán	CH5.503	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00289	15/04/2022
20	Phùng Thị Phương Thu	Nữ	23/08/1990	Kế toán	CH5.504	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00290	15/04/2022
21	Phạm Bình	Nam	27/12/1984	Khoa học môi trường	CH5.505	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00291	15/04/2022
22	Nguyễn Thị Chinh	Nữ	20/02/1989	Khoa học môi trường	CH5.506	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00292	15/04/2022
23	Hoàng Xuân Kiên	Nam	10/05/1993	Khoa học môi trường	CH5.507	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00293	15/04/2022
24	Nguyễn Tuấn Phương	Nam	16/12/1996	Khoa học môi trường	CH5.508	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00294	15/04/2022
25	Nguyễn Tuấn Sơn	Nam	02/08/1993	Khoa học môi trường	CH5.509	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00295	15/04/2022
26	Lê Thanh Tâm	Nam	27/07/1993	Khoa học môi trường	CH5.510	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00296	15/04/2022
27	Kiều Cao Tiến	Nam	29/05/1984	Khoa học môi trường	CH5.511	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00297	15/04/2022
28	Lâm Văn Toàn	Nam	03/10/1994	Khoa học môi trường	CH5.512	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00298	15/04/2022
29	Vũ Thị Minh Trang	Nữ	13/02/1993	Khoa học môi trường	CH5.513	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00299	15/04/2022
30	Nguyễn Văn Việt	Nam	29/09/1996	Khoa học môi trường	CH5.514	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00300	15/04/2022
31	Cao Hoàng Anh	Nam	24/06/1993	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH5.515	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00301	15/04/2022
32	Tạ Thị Thùy Dung	Nữ	30/10/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH5.516	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00302	15/04/2022
33	Ngô Quốc Đạt	Nam	01/09/1993	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH5.517	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00303	15/04/2022
34	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	30/06/1984	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH5.518	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00304	15/04/2022
35	Trịnh Văn Hoàng	Nam	30/06/1994	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH5.519	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00305	15/04/2022
36	Vũ Thành Hoàng	Nam	11/11/1996	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH5.520	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00306	15/04/2022
37	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	08/01/1986	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH5.521	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00307	15/04/2022

Số TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành	Số vào sổ	QĐ thành lập HĐ dánh giá luận văn	QĐ Tốt nghiệp	Số hiệu	Ngày cấp
38	Nguyễn Thị Mỹ Liên	Nữ	05/04/1992	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH5.522	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00308	15/04/2022
39	Tạ Ngọc Linh	Nữ	10/08/1994	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH5.523	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00309	15/04/2022
40	Nguyễn Huy Lợi	Nam	10/02/1992	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH5.524	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00310	15/04/2022
41	Ngô Phương Thủy	Nữ	29/12/1995	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH5.525	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00311	15/04/2022
42	Nguyễn Minh Tuân	Nam	17/03/1981	Quản lý đất đai	CH5.526	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00312	15/04/2022
43	Nguyễn Tiến Trưởng	Nam	29/07/1985	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	CH5.527	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00313	15/04/2022
44	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	20/12/1991	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	CH5.528	QĐ số 133/QĐ-TĐHHN ngày 17/01/2022	Số 1057/QĐ-TĐHHN ngày 30/3/2022	HUNRE T 00314	15/04/2022